

ĐẠI BÁT NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 58

Phẩm 23: SỰ TỬ HỒNG, (Phần 5)

- Nêu rộng duyên khởi thành Câu-thi.
- Nêu rộng duyên khởi Niết-bàn thành Câu-thi.
- Nêu rộng duyên khởi Tu-đạt, nêu rộng duyên khởi theo ngoại đạo.

“Bồ-tát Sư tử Hồng bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn! Mười sáu nước lớn” cho đến “Nhập Niết-bàn tại thành Câu-thi-na.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chúng sinh có chỗ đợi lậu hết, dưới đây là lấy biện xứ làm Đạo, cho nên thưa hỏi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phần bốn của tu đạo là chỗ gởi của văn nhân, cho nên nói về đạo. Đại ý có năm nhân duyên, thứ nhất là lợi ích rộng lớn cho người, thứ hai là muốn báo địa vãng ân, thứ ba là muốn trở lại chánh thọ trong đây, thứ tư là bản nguyện của quả ấy, thứ năm là theo ngoại đạo.”

“Này người thiện nam! Ông không nên nói thành Câu-thi-na” cho đến “Thành nhỏ biên địa tệ ác nguy hiểm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước đáp không nên cho rằng đây là nguy hiểm.”

“Này người thiện nam! Ta nhớ thuở xưa cách nay nhiều kiếp như số cát sông Hằng” cho đến “Quyển thuộc của Ta chịu ân mà báo đáp được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói đây là chỗ mới phát tâm, cho nên ở đây.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ hai là báo ân đất.”

“Lại nữa, này người thiện nam! Thuở xưa chúng sinh” cho đến “Tam-muội chánh thọ trong rừng cây Sa-la.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói đây là chỗ thuở xưa xuất gia tu đạo.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ ba là muốn lại ở trong đây được Tam-muội chánh thọ.”

“Này người thiện nam! Ta nhớ lại thuở xưa cách nay vô lượng kiếp” cho đến “Trình bày giảng nói kinh Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói đây là chỗ phát nguyện.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Bản nguyện của quả thứ tư.”

“Này người thiện nam! Khi Ta mới xuất gia chưa được đạo A-nậu” cho đến “Khi ấy ta im lặng nhận lời kia thỉnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì vua Bình-sa trước có thỉnh, cho nên đến đây.”

“Này người thiện nam! Khi ta mới được đạo A-nậu-đa-la” cho đến “Ta liền đến chỗ ấy nhận sự cúng dường của vua.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây đều là theo ngoại đạo, thứ lớp đến đây. Ngoại đạo bấy giờ đều được hóa độ, cho nên đến đây.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ năm là theo ngoại đạo, gồm trước nhận lời thỉnh này.”

“Sáu vị giáo chủ ngoại đạo nhóm họp ở đây” cho đến “Bấy giờ ta nhận lời liền ở trong đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Do đó nêu ra việc ở tinh xá Kỳ-hoàn do Tu-đạt khởi lên.”

“Bấy giờ, sáu vị giáo chủ ngoại đạo sinh tâm ganh ghét, bèn cùng nhau đến chỗ vua Ba-tư-nặc kia.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau đây nói rộng về danh từ ngoại đạo.”

“Mà nói như vậy: Đại vương nên biết!” cho đến “Đệ tử của sáu vị giáo chủ ngoại đạo vui mừng ra về.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vua biết có lợi ích, cho nên hứa khả.”

“Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc liền ra lệnh trang nghiêm xe giá” cho đến “Tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Tuy ngoại đạo đưa đến đã được lợi ích rất nhiều. Bấy giờ sáu vị giáo chủ ngoại đạo đều bảo nhau rằng cho đến tâm Vô Lượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hễ các vị ấy đến chỗ nào đều lược đã cùng khắp.”



ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 59

Phẩm 23: SỰ TỬ HỔNG, (Phần 6)

- Nêu rộng việc bàn luận về ý nghĩa ngã, vô ngã với sáu vị giáo chủ ngoại đạo.

- Giải thích rộng về duyên khởi ở Ta-la Song thọ.

- Giải thích rộng duyên khởi của ngày rằm tháng hai.

- Giải thích rộng về nghĩa không trụ mà trụ của tất cả pháp tánh.

- Giải thích rộng về nghĩa Niết-bàn Vô tướng.

- Giải thích rộng tướng Xa-ma-tha v.v... của Xả, Định, Tuệ.

“Bấy giờ, sáu vị giáo chủ ngoại đạo đi khắp sáu thành” cho đến “Chỉ giảng nói về thường, lạc, ngã, tịnh của Như Lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát Sự Tử Hống có khả năng làm cho người đang ngủ say được giác ngộ. Trung đạo mà Phật nói có công năng thức tỉnh giấc ngủ của chấp nghiêng lệch.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ngoại đạo đã nghiên cứu về lĩnh vực này, nên họ muốn tìm về nghĩa.”

“Lúc đó, sáu vị giáo chủ ngoại đạo nói rằng” cho đến “Tiếng vang dụ cho mắt, thấy dụ cho ngã.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Căn cơ khác nhau, đều là chấp đắm, mà Kiền-trần-như nghe vô thường để thọ đạo, sáu vị giáo chủ ngoại đạo do ưa đắm ngã, nên trái với chân, nghe nói “Ngã”, vì cùng ưa thích, nên họ nói là mình đã hiểu nhiều, mà ở đây nói chẳng phải sắc là ngã, họ cho là khác với sự hiểu biết của Đức Phật.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trong đây, nói qua, nói lại, không khác gì Tiên ni dưới đây, nhưng tự còn có đồ chúng, chưa được vừa ý, cho đến bề đảng đều hết mười sư, mới chịu hàng phục, trở về với chánh đạo.”

“Phật bảo sáu vị giáo chủ ngoại đạo: “Nếu nói người thấy” cho đến “Thấy, nghe sáu trần, nên biết là vô “Ngã”.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây có ba câu hỏi về “Ngã”

đã chấp. Đây là câu hỏi thứ nhất cho rằng: “Căn chẳng phải “Ngã”, lẽ ra như sự khác nhau giữa người và hương, vì trong một hương có đủ thấy, nghe?”

“Dẫn ví dụ phương hương, dù trải qua trăm năm” cho đến nhiều năm căn cơ thuần thực lẽ ra cũng không khác. Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là câu hỏi thứ ba. “Hương giải thích không có tác dụng, thấy biết chẳng phải hương.

Nay, nói nhãn căn thuần thực thì mờ tối, nên biết nhãn căn thấy sắc chẳng phải “Ngã”.

“Con người và hương vì khác nhau, nên thấy trong, ngoài” cho đến “Nếu không thấy thì làm sao có ngã?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Câu hỏi thứ ba: “Nếu không cùng thấy trong, ngoài thì đâu phải là “Ngã” ư”

“Sáu vị giáo chủ ngoại đạo lại nói: “Này Cù-đàm! Nếu không có “Ngã” cho đến “Nếu có “Ngã” thì chính là thường, lạc, tịnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói thấy thuộc về các “Duyên”, không có cái thấy riêng.”

“Sáu vị giáo chủ ngoại đạo lại nói: “Này Cù-đàm! Nếu sắc không phải là “Ngã” cho đến “Ngã” ở khắp tất cả mọi nơi như hư không.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tuy nhiên sắc... do nhân duyên, nên có bốn lỗi. Sở dĩ ta nói tướng “ngã” đồng với hư không là vì không do nhân duyên mà hình thành khắp tất cả mọi nơi, thưa hỏi để chia ra phần số. Vắng lặng, thường trụ không thể sinh, diệt mà năng biết, năng thấy, thường ngự trị các hữu tình.”

Phật nói: “Nếu cùng khắp đều có “Ngã”, thì lẽ ra không nên nói rằng” cho đến “Nếu gọi là vô thường thì sao lại nói là khắp được?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có hai trường hợp. Đây là câu hỏi thứ nhất: “Ông và ta là người thấy lẽ ra cũng khắp, nay nếu vật thể ở khắp nơi, thì thấy lẽ ra cùng khắp, mà đã khắp thì sẽ không có vật thể, mà vật thì không khắp.”

“Nếu khắp các chỗ đều có “Ngã”, thì trong năm đường” cho đến “Sao lại nói rằng, chuyển sang thọ thân trời, người?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Câu hỏi thứ hai: “Nếu khắp năm đường đều có ngã, thì sẽ hợp cùng lúc, mà đã cùng lúc thì không được bỏ thân người để thọ thân trời?”

“Các ông nói “Ngã” là khắp, thì “Ngã” ấy là “Một”, sao lại có kẻ cao thượng, người thấp hèn khác nhau?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ tư: “Nếu mỗi

“Ngã” đều có chủ tự tại, thì đâu có sự khác nhau giữa kẻ ngu, người trí? Việc tạo nghiệp lẽ ra cũng đồng nhau?”

“Này! Cù-đàm! “Ngã” của chúng sinh không có bờ mé” cho đến “Nghiệp quả của chúng sinh chẳng thể không khác nhau.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghĩa chống chế của ngoại đạo chỉ chống chế cái gàn của nhiều ngã, là “Ngã” khắp thường, pháp không khắp, thường, phi pháp thì không khắp. “Ngã” thường dù khắp, nhưng pháp hạnh là trí, hạnh phi pháp thì ngu, chẳng thể không khác nhau.”

“Phật bảo Pháp và Phi pháp của sáu vị giáo chủ ngoại đạo:” cho đến “Nếu không như vậy, thì sao các ông lại nói rằng, “Ngã” là cùng khắp?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu “Ngã” cùng khắp, thì lẽ ra mỗi “Ngã” đều có hai, nghĩa là lẽ ra nghiệp, căn bình đẳng. Nếu không như vậy, thì sao lại nói là “Ngã” cùng khắp?”

“Này Cù-đàm! Như trong một nhà thấp trăm ngàn ngọn đèn” cho đến “Thực hành điều lành, làm việc ác đều không lẫn lộn nhau.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý nghĩa chống chế: Như ngọn đèn lớn, nhỏ đều rải rác khắp trong một căn nhà”, nhưng vì không nhận dùng đèn nhỏ, nên không khắp.”

“Nếu các ông nói “Ngã” như ngọn đèn” cho đến “Ngã” của chúng sinh thì không phải như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phá lối chấp này có ba trường hợp. Đây là trường hợp thứ nhất: “Vì từ “Duyên” sinh nên “Duyên” lớn, đèn lớn, có thể khác nhau. “Ngã” không từ “Duyên”, thì không nên khác nhau.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ngọn đèn và ánh sáng đều từ “Duyên” mà có. “Ngã” đã không như vậy, thì làm sao dụ cho ánh sáng của ngọn đèn. Cần phải có gốc, có ngọn: Chủ yếu ở ngọn lửa là gốc, ánh sáng ở trên dụ cho ngọn. “Ngã” không phát ra từ thân, mà trụ ở chỗ khác, cho nên vô ngã.”

“Ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn, dừng lại ở chỗ khác” cho đến “Từ thân phát ra, dừng lại ở chỗ khác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Câu hỏi thứ hai: “Ngọn đèn khác với ánh sáng, “Ngã” chẳng khác với pháp, phi pháp. Nếu khác thì ngã không khắp.”

“Ánh sáng của ngọn đèn kia ở chung chỗ với bóng tối. Cho đến “Nên biết rằng, ánh sáng ban đầu ở chung với bóng tối.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Câu hỏi thứ ba: “Vì ngọn đèn ban

đầu nhỏ, nên không thể xua tan được bóng tối lớn, ở chung với chỗ bóng tối, thì chỗ bóng tối không có ánh sáng, tức là ánh sáng không khắp.”

“Này Cù-đàm! Nếu không có “Ngã” thì ai tạo ra điều lành, việc ác” cho đến “Sư Tử Hống gọi là Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không tạo tác thì không có thiện ác. Điều ác là tác nghiệp, tất nhiên phải có tác giả. “Ngã” là tác giả, mà tác giả là hữu vi vô thường!”

“Này người thiện nam! Cặp cây bên hướng Đông là phá vô thường” cho đến “Đại tịch định, gọi là Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tám cây, nghĩ định tám pháp. Tám pháp được biểu dương sáng tỏ, vẫn là chỗ ánh sáng.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Vì sao Như Lai” cho đến “Cho nên Như Lai nhập Niết-bàn vào tháng hai.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có khi đợi thời mới lậu tận: Kế thời tiết tức là đạo. Nói Như Lai chân thật, nghĩa là phá thuyết lúc khởi lên bốn đảo.

Sáu thời: Tức là ba thời, mỗi thời đều chia làm hai.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đoạn văn thứ năm của tu đạo. Thời là Đạo. Đã là chúng sinh vào bến đạo, do khiến trách tình chấp ngang trái của chúng sinh kia, khiến cho giác biết không thật để được yên ổn.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Như Lai lúc mới sinh” cho đến “mà người mẹ thật ra không chết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì từ lúc mới sinh cho đến mới đắc đạo, đều là phương tiện, chẳng phải viên mãn cùng cực, nên chưa mãn mà hiển bày. Nay, đã nói lý tròn đầy, mượn ví dụ như trăng tròn.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn! Các Tỳ-kheo nào có công năng trang nghiêm rừng Ta-la Song Thọ này.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Pháp do người mở mang rộng lớn, nên nói về người hoằng pháp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Căn tánh của chúng sinh khác nhau. Nếu phải lấy một ngàn người làm duyên, thiếu một người thì sẽ không ngộ, mà phải đủ số. Nay, lược vài người, nếu nêu rộng ra, thì việc ấy cũng khó có thể làm rõ ngay.”

“Phật bảo: Này người thiện nam! Tất cả các pháp” cho đến “Phương Nam, Tây, Bắc, bốn duy, trên, dưới.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ nhất, giải thích nghi ngờ rằng: “Như Lai nhập Niết-bàn tức là không được tự tại. Nay, khiến trách lối chấp này: “Phật đã cắt đứt mọi ràng buộc của tất cả sắc, trói buộc

của phiền não đã hết sạch mà thể nhận vô tướng. Nếu chẳng đạt được “Không” thì có thể đi, ở.”

“Này người thiện nam! Nếu có thuyết nói rằng thân, miệng, ý ác” cho đến “Trụ trong thành Câu-thi-na, cũng không có việc đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì hữu vi nối nhau, nên trụ không bao giờ có thật trụ. Như Lai đã dứt hẳn hữu vi, không nên thỉnh trụ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ hai là khiến trách chấp. Trước đây đã nói về tướng đạo, nhưng lý “Không” khó yên, vì đối với người ngu thấp hèn chưa tỏ ngộ, nên dẫn ví dụ để nói. Về lý nói là tất nhiên, công phu thực hành điều lành, không thể làm cho họ mắc quả ác mà cũng không thể khiến cho họ làm việc ác mà được quả lành. Hai nhân đã không thể sai khiến, lại nói về đạo, là vô tướng vô vi, cuối cùng trụ ở chỗ nào ư?”

“Này người thiện nam! Nay, Như Lai ở thành Câu-thi-na này” cho đến “Do các nhân duyên trên đây, nên Như Lai vào hang thiền định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói Niết-bàn vô sinh, không có các cõi. Như Lai liền Niết-bàn, mà nói giảng sinh trong cung vua, nhập diệt ở Song thọ, nghĩa là lấy xuất động là sinh, nhập diệt là diệt, dấu vết ứng vật, thì làm sao nhập hang thiền định?”

Sẽ chỉ bày ý chỉ thị hiện nhập diệt để đem lại lợi ích cho người đương thời, nên Bồ-tát mới nêu lên câu hỏi này.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Khuyên đi đến chỗ Phật mà nhập định, vì hóa độ chúng sinh được Niết-bàn vô tướng.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Định vô tướng” cho đến “Do nghĩa này nên Niết-bàn gọi là thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hỏi lại nghĩa Niết-bàn vô tướng. Nói trong Niết-bàn không có mười tướng khổ. Muốn cho người tu hành hưởng về tu nhân là niềm vui, biết tướng chấp đắm là lỗi lầm, vô tướng là chứng đắc.

Nói về đạo có rộng có lược. Đầu tiên, từ Diệt định, cho đến cuối cùng là môn Phương Quảng. Nay nói về môn lược có hai, chỉ nói về trước, sau của định này.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Các Tỳ-kheo nào” cho đến “Tu tập tướng xả, đó gọi là ba tướng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã nói về lợi ích vô tướng của Niết-bàn. Vì lợi do nhân mà được, cho nên hỏi. Thường hay tu tập đến cuối cùng, gọi là ba tướng. Một là tu thời, một là nên tu thời, nhất định có thể dứt bỏ tán loạn, tuệ trừ điên đảo, bỏ điều phục nhanh chậm. Môn

lược nêu chỗ cốt yếu. Ba tướng này là yếu hạnh của Niết-bàn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Văn thứ tám của tu đạo. Phát ra người năng tu đạo. Nói Bồ-tát chẳng có lúc nào không tu ba pháp: Định, tuệ, xả, nên nói là thường thường.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Sao gọi là” cho đến “Hai tướng tuệ, xả cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu tâm ở duyên, không tán loạn là định, niệm niệm theo duyên đều không tản mát. Tâm ở một cảnh, không bao giờ gọi là Tam-muội, nếu tâm nối nhau một cảnh gọi là định. Như tâm kia chẳng phải định, chẳng phải trí nhất thiết, “Duyên bốn thì chẳng phải định. Cho nên phá lẫn nhau là vì tu định, tuệ là trí nhất thiết. Trí nhất thiết nghĩa là không pháp nào chẳng biết, gọi là trí nhất thiết. Xét định gọi là trí, một thể phải đủ hai, không đủ thì chẳng phải trí nhất thiết.

Không phải Trí nhất thiết, làm sao gọi là định? Nghĩa là nếu không “Duyên” khác, không biết tất cả, chẳng phải mất thẳng tất cả cũng lại mất đi cái biết thấp, lấy hạnh làm khác. Định, tuệ cũng giống như vậy, nghĩa là cũng dùng phi định để phá tuệ, chứ chẳng phải tuệ phá định.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã nói ba tên gọi này, vì chúng đương thời có nghi, nên Bồ-tát Sư Tử Hống đặt ra ba câu hỏi trong một pháp, nêu định để phân biệt, tuệ xả cũng như vậy. Đây là thứ nhất rằng: “Chúng sinh tự có Tam-muội thì cần gì phải tu? Câu hỏi thứ hai: “Định vốn nhiếp tâm một cảnh, Phật đã “Duyên” khắp muôn cảnh, tức lẽ ra chẳng phải định? Câu hỏi thứ ba: “Nếu dùng một hạnh mà được Tam-muội thì tức là chỉ có độ thiền định trong sáu độ, năm độ còn lại lẽ ra không phải? Nếu định không phát sinh ra trí thì cũng chẳng phải định?”

“Phật nói: “Này người thiện nam! Như ông vừa nói” cho đến “Duyên” các cảnh khác như vậy, cũng là một cảnh.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trước, khiển trách câu hỏi thứ hai: “Chỉ làm cho được định trong một cảnh, thì tất cả cảnh đều tính chiếu, nên nói “Duyên” các cảnh khác như vậy cũng là một cảnh.”

“Hạnh cũng như vậy.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ ba: “Nói về hạnh sáu độ, đều là tĩnh, đều là tác dụng của kiến giải trong “Duyên”, đâu chẳng phải là trí ư?”

“Ông lại nói, chúng sinh trước đã có Tam-muội” cho đến “Sao lại nói rằng không cần tu tập?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý đáp: Dù chia ra phân biệt bốn đế, nhưng đều được “Duyên” lại, vừa là định, vừa là trí. Tam-muội thiện, nghĩa là vì Niết-bàn tu Tam-muội thiện, chẳng phải tâm trụ trong cảnh, tức là nhân Niết-bàn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ nhất. Ở đây nói Tam-muội, gọi là Tam-muội thiện. Tâm hạnh của tất cả chúng sinh dù có thiện ác, nhưng ở đây không cho tâm này là định.”

“Do trụ trong Tam-muội thiện như vậy” cho đến “Thấy Phật tánh gọi là tướng xả.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây là nói rộng tướng thiện và bất thiện.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây, đại khái có ba lớp, nói về ba pháp này.”

1. Trực tiếp nói chung tướng định, tuệ, xả.

2. Từ Xa-ma-tha, gọi là chủ thể diệt, để bỏ cách giải thích riêng về ba pháp này.

3. Từ Xa-ma-tha có hai thứ: Thế gian và xuất thế gian, trở xuống giải thích nghiêng về hai pháp định, tuệ. Bồ-tát Thập trụ, năng lực trí tuệ nhiều, mà năng lực Tam-muội ít. Nếu nhiếp tâm ở cảnh, “Không” rong ruổi “Theo duyên” bên ngoài, gọi đó là định. Bồ-tát Thập trụ chưa ở địa vị cùng cực, sẽ không khởi mong ngóng tâm trên, nên về nghĩa, nói là trí nhiều, định ít, đó chẳng phải là lời nói liễu nghĩa.”

“Xa-ma-tha, gọi là năng diệt” cho đến “Cũng gọi không hành, đó gọi là xả.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích thứ hai là Xa-ma-tha. Hán dịch là Định. Trong đây, dùng năm nghĩa để giải thích về Định. Tỳ- bà-xá-na, Hán dịch là trí tuệ, trong văn này giải thích có sáu nghĩa.

Ưu-tất-xoa, Hán dịch là Xả. Y cứ vào “Giải không” để gọi, trong văn có bốn nghĩa để giải thích về xả”.

“Này người thiện nam! Xa-ma-tha có hai thứ” cho đến “Này người Thiện nam! Đây gọi là tướng Tam-muội.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên là nói chung. Ở đây có công năng của ba tướng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ ba, là giải thích riêng về tướng trạng sâu, cạn của định tuệ. Vì Xả không có tự “thể” riêng, nên không chia môn. Trong đây tự có hai ý:

1. Chính là nói về sự sâu, cạn của định, tuệ.

2. Nói việc làm của người tu định, tuệ. Về sự sâu, cạn trong định,

thế gian nói là định hữu tướng, xuất thế gian gọi là định vô tướng. Ở đây trước là nói về tướng trạng sâu, cạn của định.”

“Này người thiện nam! Tuệ có hai thứ” cho đến “Lại có bốn thứ, cái gọi là bốn chân đế.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây sẽ nói riêng về hai thể định, và tuệ. Xả không có tự thể riêng, cho nên không nói .”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích về sự sâu, cạn của tuệ.”

“Này người thiện nam! Vì ba nên tu Xa-ma-tha” cho đến “Vì phá bỏ tất cả phiền não.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên nói ba tướng có nhiều công năng. Nay nói điều quan trọng trong công năng cho nên tu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Lớp thứ hai, kế là nói về tu định, tuệ có chỗ làm. Trước, có ba trường hợp nói về định. Sau, có ba trường hợp nói về tuệ. Kiết hợp hai môn định, tuệ thành sáu trường hợp giải thích nghĩa.

